

BỘ TƯ PHÁP
Số: 08/1999/TT-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 2 năm 1999

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 92 /1998/NĐ-CP ngày
10/11/1998**

**của Chính phủ về hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài
tại Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 38/CP ngày 04/06/1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Điều 36 và Điều 48 của Nghị định số 92/1998/NĐ-CP ngày 10/11/1998 của Chính phủ về hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định);

Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định như sau:

1. Về tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài

Tổ chức luật sư nước ngoài nói tại Nghị định là tổ chức luật sư được thành lập và hành nghề hợp pháp ở nước ngoài.

Luật sư nước ngoài nói tại Nghị định là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có giấy phép hành nghề luật sư do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

Giấy phép hành nghề luật sư bao gồm chứng chỉ hành nghề, thẻ luật sư hoặc giấy tờ khác xác nhận tư cách luật sư.

Về điều kiện cấp Giấy phép đặt Chi nhánh

Tổ chức luật sư nước ngoài có đơn xin phép đặt Chi nhánh tại Việt Nam và có đủ các điều kiện quy định tại Điều 6 của Nghị định thì được cấp Giấy phép đặt Chi

nhánh tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Giấy phép).

Khách hàng nước ngoài hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam quy định tại điểm 2 Điều 6 của Nghị định bao gồm:

Cá nhân, tổ chức nước ngoài đang đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam;

Cá nhân, tổ chức nước ngoài chuẩn bị đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.

Về thủ tục cấp Giấy phép

Tổ chức luật sư nước ngoài muốn đặt Chi nhánh tại Việt Nam phải nộp một bộ hồ sơ cho Bộ Tư pháp. Hồ sơ gồm có:

Đơn xin phép đặt Chi nhánh do người đứng đầu của tổ chức luật sư nước ngoài ký tên (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này);

Các giấy tờ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định.

Các giấy tờ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định nếu bằng tiếng nước ngoài, thì kèm theo bản bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được cơ quan công chứng Việt Nam hoặc cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận.

Trong trường hợp tổ chức luật sư nước ngoài muốn đặt hai (02) Chi nhánh, thì phải làm thủ tục xin phép riêng đối với mỗi Chi nhánh.

Tên gọi của Chi nhánh phải bao gồm tên của tổ chức luật sư nước ngoài và tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi được phép đặt Chi nhánh.

Vụ Quản lý luật sư, tư vấn pháp luật, Bộ Tư pháp nhận và thẩm tra hồ sơ xin đặt Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài.

4. Về đăng ký hành nghề

4.1. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy phép, Chi nhánh phải đăng ký hành nghề tại Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi được phép đặt trụ sở (sau đây gọi tắt là Sở Tư pháp).

Mỗi Chi nhánh chỉ được có một trụ sở tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi được phép đặt Chi nhánh.

Khi đăng ký hành nghề, Chi nhánh phải làm đơn xin đăng ký hành nghề (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này). Kèm theo đơn phải nộp các giấy tờ sau đây:

Bản sao Giấy phép do Bộ Tư pháp cấp;

Bản sao hợp đồng thuê nhà làm trụ sở của Chi nhánh có chứng nhận của Công chứng nhà nước hoặc chứng thực của ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp phải hoàn thành thủ tục đăng ký và cấp Giấy đăng ký hành nghề cho Chi nhánh.

Giấy đăng ký hành nghề được làm thành ba bản: một bản cấp cho Chi nhánh, một bản gửi Bộ Tư pháp và một bản lưu tại Sở Tư pháp.

Việc đăng ký hành nghề quá thời hạn quy định tại Điều 14 của Nghị định chỉ được thực hiện nếu có lý do chính đáng được Bộ Tư pháp chấp thuận. Chi nhánh phải làm đơn gửi Bộ Tư pháp trình bày rõ lý do chậm thực hiện việc đăng ký hành nghề.

Bộ Tư pháp chỉ xét đơn xin đăng ký hành nghề quá hạn nếu đơn được gửi chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày hết hạn đăng ký.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đơn, Bộ Tư pháp xem xét và thông báo bằng văn bản về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận cho đăng ký hành nghề quá hạn.

5. Về thủ tục thay đổi nội dung Giấy phép, gia hạn hoạt động cho Chi nhánh

5.1 Chi nhánh muốn thay đổi nội dung Giấy phép phải làm đơn gửi Bộ Tư pháp; trong đơn phải ghi rõ nội dung thay đổi, lý do xin thay đổi.

Chi nhánh được thay đổi tên gọi trong trường hợp tên gọi của tổ chức luật sư nước ngoài đã được thay đổi theo quy định pháp luật của nước, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức luật sư đó.

5.1.2. Trong trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Chi nhánh phải làm thủ tục xin thay đổi nội dung Giấy phép theo quy định tại Điều 16 của Nghị định.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Bộ Tư pháp quyết định cho phép thay đổi trụ sở, Chi nhánh phải làm thủ tục đăng ký hành nghề tại Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương, nơi đặt trụ sở mới theo quy định tại Điều 14 của Nghị định và hướng dẫn tại điểm 4 của Thông tư này.

Trong trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi được phép đặt Chi nhánh, Chi nhánh phải thông báo về địa điểm đặt trụ sở mới và nộp bản sao hợp đồng thuê trụ sở mới cho Sở Tư pháp trước khi thay đổi trụ sở mà không phải làm thủ tục xin thay đổi nội dung Giấy phép theo quy định tại Điều 16 của Nghị định.

5.1.3. Trong trường hợp xin phép thay đổi Trưởng Chi nhánh, thì kèm theo đơn xin phép phải có văn bản của tổ chức luật sư nước ngoài cử luật sư khác làm Trưởng Chi nhánh.

5.1.4. Việc thay đổi danh sách luật sư của Chi nhánh bao gồm bổ sung luật sư vào danh sách luật sư và rút tên luật sư khỏi danh sách luật sư.

Trong trường hợp xin phép bổ sung luật sư vào danh sách luật sư của Chi nhánh, thì kèm theo đơn xin phép phải có bản tóm tắt lý lịch nghề nghiệp, lý lịch tư pháp (nếu có), bản sao Giấy phép hành nghề của luật sư dự kiến bổ sung. Việc bổ sung luật sư vào danh sách luật sư phải được sự chấp thuận của Bộ Tư pháp và đăng ký tại Sở Tư pháp.

Trong trường hợp rút tên luật sư khỏi danh sách luật sư, Chi nhánh chỉ cần thông báo cho Sở Tư pháp sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp.

5.1.5. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ, Bộ Tư pháp quyết định cho phép hoặc từ chối việc xin thay đổi nội dung Giấy phép của Chi nhánh.

Quyết định cho phép thay đổi nội dung Giấy phép được cấp cho Chi nhánh một bản và một bản gửi cho Sở Tư pháp, nơi đặt trụ sở của Chi nhánh.

5.2. Chi nhánh muốn gia hạn hoạt động, thì chậm nhất 60 ngày, trước khi hết hạn hoạt động ghi trong Giấy phép phải gửi Bộ Tư pháp một bộ hồ sơ, gồm có:

Đơn xin gia hạn hoạt động của Chi nhánh do người đứng đầu tổ chức luật sư nước ngoài ký tên;

Báo cáo về hoạt động của Chi nhánh trong thời gian hoạt động tại Việt Nam.